Ký bởi: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Tỉnh Nam Định

UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 214/BC-SVHTTDL

Nam Định, ngày 15 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Về việc tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông Quí 2 năm 2022

Thực hiện văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về tổ chức việc đánh giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 về việc triển khai thực hiện "Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC" trên địa bàn tỉnh Nam Định. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo Quí I, năm 2022 cụ thể như sau:

1. Kết quả đánh giá giải quyết TTHC của Sở VHTTDL tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh

Từ năm 2020 thực hiện yêu cầu của UBND tỉnh về việc đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai nội dung đánh giá ngay sau khi nhận được văn bản của UBND tỉnh. Quí I/2022 (từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022 Sở đã nhận được 57/64 phiếu đánh giá của các tổ chức, cá nhân khi thực hiện giao dịch tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh.

Căn cứ quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Hiện tại Sở VHTTDL đang thực hiện tiếp nhận và trả kết quả 140 TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh (đạt 100%). Trong đó, có 130/141 số TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 3,4 (đạt 92,19%) trên tổng số thủ tục hành chính.

Trong quý I/2022 tiếp nhận và giải quyết 64 hồ sơ phát sinh (59 hồ sơ trực tuyến; 05 qua bưu điện). Qua kết quả khảo sát từ 15/12/2021 đến 14/3/2022 Sở VHTTDL đã nhận 57 Phiếu đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trong đó: 57 phiếu đánh giá (trực tuyến); 0 phiếu đánh giá (trực tiếp) của tổ chức và cá nhân đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên các lĩnh vực Lĩnh vực Văn hóa cơ sở, lĩnh vực Du lịch; Di sản và đạt tổng điểm các chỉ số 1, chỉ số 2, chỉ số 3, chỉ số 4, chỉ số 7 là 10 điểm/ 5 chỉ số/1 hồ sơ.

Kết quả cụ thể (kèm theo phụ lục mẫu số 1)

2. Kết quả đánh giá của cơ quan, đơn vị

Trong quý 1/2022 Sở đã nhận được 57 phiếu đánh giá của các tổ chức, cá nhân đối với cơ quan, đơn vị. Trong đó thực hiện đánh giá 03 phòng thuộc Sở có liên quan đến giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh với 18 điểm/9 chỉ số/một hồ sơ;

Kết quả cụ thể (kèm theo mẫu số 2)

3. Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức có liên quan đến giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VHTTDL

Sở VHTTDL đã ban hành văn bản thông báo phân công nhiệm vụ lãnh đạo phụ trách bộ phận tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC; phối hợp với các đơn vị có liên quan cử người trực tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Đồng thời, đảm bảo công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện hoàn toàn tại Trung tâm hành chính công tỉnh được thực hiện tại Công văn số 208/SVHTTDL - TCPC ngày 11/3/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cử cán bộ làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Nam Định.

Hiện nay, các quy trình nội bộ giải quyết TTHC đều được liên thông và thực hiện trên môi trường mạng, đối với từng cán bô, lãnh đạo tiếp nhận phụ trách giải quyết TTHC của Sở. Kết quả đánh giá 100% cán bộ, công chức của cơ quan đều hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả cụ thể (kèm theo mẫu số 3)

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông Quí 1/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Các Đ/c Phó Giám đốc;
- Các phòng QLNN;
- Cổng TTĐT Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH NAM ĐỊNH

Nguyễn Tiến Dũng

Ký bởi: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Tỉnh Nam Định

BIỂU MẪU I

Tổng hợp kết quả đánh giá giải quyết TTHC của từng cán bộ, công chức Sở VHTTDL

Kỳ báo cáo: Quí 1/2022 (Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

STT	Mã hồ sơ	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 7	Hình thức trực tiếp/trực tuyến	
							Trực tiếp	Trực tuyến
1	000.00.14.H40-220310-0001	2	2	2	2	2	0	X
2	000.00.14.H40-220307-0033	2	2	2	2	2	0	X
3	000.00.14.H40-220221-0001	2	2	2	2	2	0	X
4	000.00.14.H40-220301-0003	2	2	2	2	2	0	X
5	000.00.14.H40-220302-0001	2	2	2	2	2	0	X
6	000.00.14.H40-220301-0004	2	2	2	2	2	0	X
7	000.00.14.H40-220301-0002	2	2	2	2	2	0	X
8	000.00.14.H40-220301-0001	2	2	2	2	2	0	X
9	000.00.14.H40-220225-0001	2	2	2	2	2	0	X
10	000.00.14.H40-220223-0001	2	2	2	2	2	0	X
11	000.00.14.H40-220215-0001	2	2	2	2	2	0	X
12	000.00.14.H40-220219-0001	2	2	2	2	2	0	X
13	000.00.14.H40-220210-0001	2	2	2	2	2	0	X
14	000.00.14.H40-220218-0001	2	2	2	2	2	0	X
15	000.00.14.H40-220210-0002	2	2	2	2	2	0	X
16	000.00.14.H40-220214-0008	2	2	2	2	2	0	X

17	000.00.14.H40-220214-0007	2	2	2	2	2	0	X
18	000.00.14.H40-220214-0006	2	2	2	2	2	0	X
19	000.00.14.H40-220214-0005	2	2	2	2	2	0	X
20	000.00.14.H40-220214-0004	2	2	2	2	2	0	X
21	000.00.14.H40-220214-0003	2	2	2	2	2	0	X
22	000.00.14.H40-220214-0002	2	2	2	2	2	0	X
23	000.00.14.H40-220214-0001	2	2	2	2	2	0	X
24	000.00.14.H40-220208-0001	2	2	2	2	2	0	X
25	000.00.14.H40-220125-0001	2	2	2	2	2	0	X
26	000.00.14.H40-220124-0001	2	2	2	2	2	0	X
27	000.00.14.H40-220124-0002	2	2	2	2	2	0	X
28	000.00.14.H40-220120-0001	2	2	2	2	2	0	X
29	000.00.14.H40-220114-0001	2	2	2	2	2	0	X
30	000.00.14.H40-220112-0001	2	2	2	2	2	0	X
31	000.00.14.H40-220111-0001	2	2	2	2	2	0	X
32	000.00.14.H40-220110-0001	2	2	2	2	2	0	X
33	000.00.14.H40-220107-0001	2	2	2	2	2	0	X
34	000.00.14.H40-220107-0002	2	2	2	2	2	0	X
35	000.00.14.H40-220106-0002	2	2	2	2	2	0	X
36	000.00.14.H40-220106-0001	2	2	2	2	2	0	X
37	000.00.14.H40-220105-0002	2	2	2	2	2	0	X
38	000.00.14.H40-220105-0001	2	2	2	2	2	0	X

39	000.00.14.H40-220104-0004	2	2	2	2	2	0	X
40	000.00.14.H40-220104-0002	2	2	2	2	2	0	X
41	000.00.14.H40-220104-0001	2	2	2	2	2	0	X
42	000.00.14.H40-211230-0001	2	2	2	2	2	0	X
43	000.00.14.H40-220104-0005	2	2	2	2	2	0	X
44	000.00.14.H40-220104-0003	2	2	2	2	2	0	X
45	000.00.14.H40-211229-0003	2	2	2	2	2	0	X
46	000.00.14.H40-211228-0003	2	2	2	2	2	0	X
47	000.00.14.H40-211229-0001	2	2	2	2	2	0	X
48	000.00.14.H40-211228-0002	2	2	2	2	2	0	X
49	000.00.14.H40-211228-0001	2	2	2	2	2	0	X
50	000.00.14.H40-211224-0001	2	2	2	2	2	0	X
51	000.00.14.H40-211223-0003	2	2	2	2	2	0	X
52	000.00.14.H40-211223-0002	2	2	2	2	2	0	X
53	000.00.14.H40-211223-0001	2	2	2	2	2	0	X
54	000.00.14.H40-211215-0001	2	2	2	2	2	0	X
55	000.00.14.H40-211214-0001	2	2	2	2	2	0	X
56	000.00.14.H40-211210-0001	2	2	2	2	2	0	X
57	000.00.14.H40-220311-0003	2	2	2	2	2	0	X
Số điểm đạt được của từng chỉ số 10 điểm/5 chỉ số/1 hồ sơ		**10 điểm/5 chỉ số/ 1 Hồ sơ**	**10 điểm/5 chỉ số/ 1 Hồ sơ**	**10 điểm/5 chỉ số/ 1 Hồ sơ**	**10 điểm/5 chỉ số/ 1 Hồ sơ**	**10 điểm/5 chỉ số/ 1 Hồ sơ**	**0**	**57**

Ký bởi: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Tỉnh Nam Định

BIỂU MẪU II

Tổng hợp kết quả đánh giá giải quyết TTHC của Sở VHTTDL

Kỳ báo cáo: Quí 1/2022 (Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

STT	Mã hồ sơ	Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 5	Chỉ số 6	Chỉ số 7	Chỉ số 8	Chỉ số 9
1	000.00.14.H40-220310-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
2	000.00.14.H40-220307-0033	2	2	2	2	2	2	2	2	2
3	000.00.14.H40-220221-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
4	000.00.14.H40-220301-0003	2	2	2	2	2	2	2	2	2
5	000.00.14.H40-220302-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	000.00.14.H40-220301-0004	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	000.00.14.H40-220301-0002	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8	000.00.14.H40-220301-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
9	000.00.14.H40-220225-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
10	000.00.14.H40-220223-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
11	000.00.14.H40-220215-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
12	000.00.14.H40-220219-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
13	000.00.14.H40-220210-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
14	000.00.14.H40-220218-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
15	000.00.14.H40-220210-0002	2	2	2	2	2	2	2	2	2
16	000.00.14.H40-220214-0008	2	2	2	2	2	2	2	2	2

17	000.00.14.H40-220214-0007	2	2	2	2	2	2	2	2	2
18	000.00.14.H40-220214-0006	2	2	2	2	2	2	2	2	2
19	000.00.14.H40-220214-0005	2	2	2	2	2	2	2	2	2
20	000.00.14.H40-220214-0004	2	2	2	2	2	2	2	2	2
21	000.00.14.H40-220214-0003	2	2	2	2	2	2	2	2	2
22	000.00.14.H40-220214-0002	2	2	2	2	2	2	2	2	2
23	000.00.14.H40-220214-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
24	000.00.14.H40-220208-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
25	000.00.14.H40-220125-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
26	000.00.14.H40-220124-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
27	000.00.14.H40-220124-0002	2	2	2	2	2	2	2	2	2
28	000.00.14.H40-220120-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
29	000.00.14.H40-220114-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
30	000.00.14.H40-220112-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
31	000.00.14.H40-220111-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
32	000.00.14.H40-220110-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
33	000.00.14.H40-220107-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
34	000.00.14.H40-220107-0002	2	2	2	2	2	2	2	2	2
35	000.00.14.H40-220106-0002	2	2	2	2	2	2	2	2	2
36	000.00.14.H40-220106-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
37	000.00.14.H40-220105-0002	2	2	2	2	2	2	2	2	2
38	000.00.14.H40-220105-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2

39	000.00.14.H40-220104-0004	2	2	2	2	2	2	2	2	2
40	000.00.14.H40-220104-0002	2	2	2	2	2	2	2	2	2
41	000.00.14.H40-220104-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
42	000.00.14.H40-211230-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
43	000.00.14.H40-220104-0005	2	2	2	2	2	2	2	2	2
44	000.00.14.H40-220104-0003	2	2	2	2	2	2	2	2	2
45	000.00.14.H40-211229-0003	2	2	2	2	2	2	2	2	2
46	000.00.14.H40-211228-0003	2	2	2	2	2	2	2	2	2
47	000.00.14.H40-211229-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
48	000.00.14.H40-211228-0002	2	2	2	2	2	2	2	2	2
49	000.00.14.H40-211228-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
50	000.00.14.H40-211224-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
51	000.00.14.H40-211223-0003	2	2	2	2	2	2	2	2	2
52	000.00.14.H40-211223-0002	2	2	2	2	2	2	2	2	2
53	000.00.14.H40-211223-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
54	000.00.14.H40-211215-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
55	000.00.14.H40-211214-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
56	000.00.14.H40-211210-0001	2	2	2	2	2	2	2	2	2
57	000.00.14.H40-220311-0003	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Điểm trung bình các chỉ số (18 điểm/9 chỉ số/1 hồ sơ)		**114(tổng điểm)/57 hồ sơ**	**114(tổng điểm)/57 hồ sơ**	**114(tổng điểm)/57 hồ sơ**	**114(tổng điểm)/57 hồ sơ**	**114(tổng điểm)/57 hồ sơ**	**114(tổng điểm)/57 hồ sơ**	**114(tổng điểm)/57 hồ sơ**	**114(tổng điểm)/57 hồ sơ**	**114(tổng điểm)/57 hồ sơ**

Ký bởi: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Tỉnh Nam Định

BIỂU MẪU III

Tổng hợp kết quả đánh giá cán bộ, công chức Sở VHTTDL

Kỳ báo cáo: Quí 1/2022 (Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

STT	Tên cán bô, công chức	Phòng, đơn vị	Điểm đánh giá	*Xếp loại*		
				Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
1	Lê Thị Hạnh	Trưởng phòng QLVH	10	X		
2	Đinh Thị Khánh	Chuyên viên Phòng QLVH	10	X		
3	Trần Thị Quỳnh Trang	Chuyên viên Phòng QLVH	10	X		
3	Nguyễn Thành Phương	Trưởng phòng QL Du lịch	10	X		
4	Trương Thị Huê	Chuyên viên phòng QLDL	10	X		
5	Hoàng Thanh Huyền	Chuyên viên phòng QLDL	10	X		
6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Chuyên viên phòng QL TDTT	10	X		